

THÔNG BÁO
Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ – BGDDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ – BGDDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2026;

Căn cứ thông tin tuyển sinh năm 2026 (Hình thức đào tạo: Tuyển sinh chính quy đại học); Các thông báo điều chỉnh thông tin tuyển sinh đại học chính quy 2026 của trường Đại học Tây Nguyên.

Trường Đại học Tây Nguyên thông báo Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (mức điểm nhận hồ sơ) của các chương trình, ngành xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2026 như sau:

1. Mức điểm nhận hồ sơ

1.1. Bảng phương thức xét tuyển

Mã phương thức	Phương thức xét tuyển
100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT
200	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)
402	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển

1.2. Mức điểm nhận hồ sơ

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mức điểm nhận hồ sơ			
			100 (Gốc)	405 (Gốc)	200	402
1	7720101	Y khoa	22	-	-	873
2	7140201	Giáo dục Mầm non	-	20	-	-
3	7140202	Giáo dục Tiểu học	20	-	-	799
4	7140202JR	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai	20	-	-	799
5	7140205	Giáo dục Chính trị	20	-	-	799
6	7140209	Sư phạm Toán học	20	-	-	799
7	7140211	Sư phạm Vật lý	20	-	-	799
8	7140212	Sư phạm Hóa học	20	-	-	799
9	7140213	Sư phạm Sinh học	20	-	-	799
10	7140217	Sư phạm Ngữ văn	20	-	-	799
11	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	20	-	-	799
12	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	20	-	-	799
13	7140206	Giáo dục Thể chất	-	19	-	-
14	7720301	Điều dưỡng	18	-	-	729
15	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	18	-	-	729
16	7220201	Ngôn ngữ Anh	15	-	18	618
17	7229001	Triết học	15	-	18	618
18	7229030	Văn học	15	-	18	618
19	7310101	Kinh tế	15	-	18	618
20	7310105	Kinh tế phát triển	15	-	18	618
21	7310403	Tâm lý học giáo dục	15	-	18	618
22	7340101	Quản trị kinh doanh	15	-	18	618
23	7340121	Kinh doanh thương mại	15	-	18	618
24	7340201	Tài chính - Ngân hàng	15	-	18	618
25	7340205	Công nghệ tài chính	15	-	18	618
26	7340301	Kế toán	15	-	18	618
27	7420201	Công nghệ sinh học	15	-	18	618
28	7420201YD	Công nghệ sinh học Y Dược	15	-	18	618
29	7480201	Công nghệ thông tin	15	-	18	618
30	7540101	Công nghệ thực phẩm	15	-	18	618

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mức điểm nhận hồ sơ			
			100 (Gốc)	405 (Gốc)	200	402
31	7620105	Chăn nuôi	15	-	18	618
32	7620110	Khoa học cây trồng	15	-	18	618
33	7620112	Bảo vệ thực vật	15	-	18	618
34	7620115	Kinh tế nông nghiệp	15	-	18	618
35	7620205	Lâm sinh	15	-	18	618
36	7640101	Thú y	15	-	18	618
37	7850103	Quản lý đất đai	15	-	18	618

2. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026; Mức điểm này không bao gồm điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) và điểm thưởng.

Không sử dụng điểm quy đổi từ chứng chỉ Ngoại ngữ sang chứng chỉ tiếng Anh để xác định nguồn tuyển;

Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh tuyển thẳng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 (điểm a, c, d, đ), Khoản 3, Khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh.

3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

3.1. Đối với phương thức sử dụng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông (100):

- Đối với thí sinh ở khu vực 3 có mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) của tất cả các tổ hợp xét tuyển (theo mã xét tuyển) gồm 3 bài thi / môn thi, không bao gồm điểm cộng, không phân biệt kết quả của thí sinh học chương trình THPT 2006 và 2018 như sau:

+ Đối với các mã xét tuyển thuộc nhóm ngành đào tạo Giáo viên: 20 điểm

+ Đối với các mã xét tuyển thuộc ngành y khoa: 22 điểm

+ Đối với các mã xét tuyển thuộc ngành Điều dưỡng, ngành kỹ thuật xét nghiệm y học: 18 điểm

- Thí sinh ở các khu vực khác được tính điểm ưu tiên xét tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh khi xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Không sử dụng điểm quy đổi chứng chỉ Ngoại ngữ thành điểm môn Tiếng Anh khi xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

3.2. Đối với phương thức Kết hợp điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông và điểm thi năng khiếu (405):

- Đối với thí sinh ở khu vực 3, có mức điểm tối thiểu của môn văn hóa (Toán hoặc Văn) trong tổ hợp xét tuyển như sau:

+ Đối với các tổ hợp xét tuyển thuộc ngành Giáo dục mầm non: 6.66 điểm

+ Đối với các tổ hợp xét tuyển thuộc ngành Giáo dục thể chất: 6.33 điểm

- Thí sinh ở khu vực khác được tính điểm ưu tiên theo quy chế tuyển sinh khi xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, mức điểm ưu tiên được hưởng khi xác định ngưỡng đầu vào là 1/3 mức điểm ưu tiên.

3.3. Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập bậc trung học phổ thông (200), Phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (402):

- Đối với các mã xét tuyển thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên, thí sinh đạt ngưỡng đầu vào theo quy định đối với phương thức xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc:

+ Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên, trừ các trường hợp quy định dưới đây;

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với các chương trình đào tạo Giáo dục thể chất;

- Đối với các mã tuyển sinh thuộc lĩnh vực sức khỏe, thí sinh ngưỡng đầu vào khi đạt quy định đối với phương thức xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc:

+ Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10, trừ các trường hợp quy định dưới đây;

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương

đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với chương trình đào tạo Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Quy định về tổng điểm 3 môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông chỉ áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp năm 2026, không áp dụng đối với các thí sinh khác; mức điểm này không bao gồm điểm ưu tiên và điểm cộng; không sử dụng điểm quy đổi từ chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm môn tiếng Anh khi xác định ngưỡng đầu vào.

3. 4. Thí sinh là vận động viên cấp 1, vận động viên kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, thí sinh ngành Giáo dục thể chất có điểm thi năng khiếu do trường Đại học Tây Nguyên tổ chức đạt loại xuất sắc (có điểm trung bình các môn thi năng khiếu đạt từ 9,00 trở lên theo thang điểm 10) khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

4. Về điều kiện phụ trong tuyển sinh (điều kiện sơ tuyển)

+ Đối với các ngành có tổ chức thi năng khiếu (Giáo dục mầm non, Giáo dục thể chất), điểm môn thi năng khiếu của thí sinh phải lớn hơn hoặc bằng 5 điểm.

5. Thí sinh căn cứ trên mức điểm nhận hồ sơ, ngưỡng đầu vào, điều kiện phụ trong tuyển sinh để tiến hành đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng trên hệ thống xét tuyển chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp.

6. Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc thí sinh có thể liên hệ trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, phường EaKao, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: (02623) 817 397

Hotline/Zalo: 096 516 44 45

Email: tuyensinh@ttn.edu.vn

Website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>

Fanpage: www.fb.com/tvtsttn.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng Đào tạo (đăng Website tuyển sinh);
- Trung tâm CNTT và Thư viện;
- Các Khoa;
- Phòng TTPC, CTSV;
- Lưu: VT, ĐT (H.3b).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc